

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG  
Bản án số: 78/2019/HSST  
Ngày 18 –11 – 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Ngọc Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thù
2. Ông Nguyễn Như Tạ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Đoàn Khánh N**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tuấn K, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; Có vợ là chị Thị T (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T trong vụ án khác – Có mặt.

*Nhân thân:* Tại tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù, về tội: “*Cướp giật tài sản*”; Tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tổng hợp với hình phạt của Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 29/3/2019, buộc Đoàn Khánh N phải chấp hành hình phạt là 10 năm tù.

**- Bị hại:** Anh Bùi Đức H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản C, xã D, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 2, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Điều H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bon I, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Hải P, sinh năm 1993; Địa chỉ: TDP 3, thị trấn K, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết anh Bùi Đức H có chiếc xe máy kéo (máy cày) nhãn hiệu David 955 nhưng ít sử dụng nên Đoàn Khánh N nói với anh H cho thuê chiếc xe này để chở gỗ cao su cho người dân tại địa bàn thị trấn K, huyện Đắk R'Lấp. Anh H đồng ý nên ngày 26/8/2018, N đến nhà anh H để thuê xe. Tại đây, N và anh H ký hợp đồng thuê xe với nhau, thời hạn thuê là 01 tháng kể từ ngày 26/8/2018, giá thuê là 14.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, N nói anh H cho N mượn chiếc xe mô tô của anh H để làm P tiện đi lại, khi nào trả xe máy kéo thì trả cả xe mô tô. Anh H đồng ý và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 48K1-066.39 cho N. Sau đó, N đưa xe máy kéo và xe mô tô đến tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện G chở gỗ thuê cho bà Nguyễn Thị O.

Quá trình chở gỗ thuê, xe máy kéo bị hư hỏng nên N đưa đến gara Phương Nam tại thôn 5, xã F, huyện Đắk R'Lấp do anh Hoàng Hải P làm chủ để sửa chữa. Đến hết thời hạn thuê xe, anh H gọi điện thoại yêu cầu N đưa xe đến trả thì N lấy lý do trời mưa nhiều, khó đi lại để xin gia hạn thì anh H đồng ý. Đến ngày 02/10/2018, do cần có tiền tiêu xài, N tự ý đưa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-066.39 đến tiệm cầm đồ Minh Tấn ở thôn 2, xã F, huyện G do chị Lê Thị N làm chủ để cầm cố. Việc cầm cố xe mô tô N không cho anh H biết. Do N không có giấy chứng minh nhân dân nên chị N không cho cầm, do đó N nhờ Điều H cầm giùm được số tiền 4.500.000 đồng, thời hạn cầm từ 02/10/2018 đến 30/10/2018. Số tiền có được do cầm cố xe mô tô, N tiêu xài cá nhân hết, sau đó bỏ trốn khỏi địa P. Còn chiếc xe máy kéo N vẫn để ở gara Phương Nam.

Anh H nhiều lần gọi điện thoại hỏi thì N đưa ra nhiều lý do để hoãn việc trả xe. Qua tìm hiểu, anh H phát hiện chiếc xe mô tô đã bị N cầm cố nên ngày 05/01/2019, anh H tố cáo hành vi của N đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Quá trình xác minh, xét thấy tố giác này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển tố giác này đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 20/12/2018, Đoàn Khánh N bị bắt theo Lệnh truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Nông kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát 48K1-066.39 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 48K1-066.39 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe); 01 hợp đồng cầm đồ thể hiện nội dung: Điều H cầm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-066.39 với số tiền 4.500.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Điều H do chị Lê Thị N giao nộp; 01 giấy thuê xe máy cày thể hiện nội dung: Đoàn Khánh N thuê của anh Bùi Đức H chiếc xe máy cày 955 với giá 14.000.000 đồng, thời hạn thuê từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/9/2018 do anh Bùi Đức H giao nộp; 01 xe máy kéo (máy cày) nhãn hiệu David 955; 01 giấy thỏa thuận sửa xe giữa Đoàn Khánh N và anh Hoàng Hải P ghi ngày 29/9/2018 (bản phô tô) do anh Hoàng Hải P giao nộp.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS-ĐL ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Đoàn Khánh N về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Khánh N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đã tuyên với hình phạt tại Bản án số 79/2019/HSST ngày 10/7/2019 của TAND TP. P, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Đức H 01 xe máy kéo nhãn hiệu David 955 (không phải là vật chứng của vụ án) và ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-066.39 cho anh Bùi Đức H, là chủ sở hữu.

Đối với 01 hợp đồng cầm cố, 01 giấy thuê xe máy cày (bản gốc), 01 giấy thỏa thuận sửa xe ghi ngày 29/9/2018 (bản phô tô) là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Điều H và chị Lê Thị N, có hành vi giúp bị cáo cầm cố xe và nhận cầm cố xe mô tô do bị cáo mượn của anh Bùi Đức H, tuy nhiên, anh H và chị N không biết việc mượn xe giữa bị cáo và anh H nên hành vi của anh H và chị N không cấu thành tội phạm, do đó không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Khánh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 26/8/2018, tại bản C, xã D, huyện E, Đoàn Khánh N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 48K1-066.39 của anh Bùi Đức H để làm P tiện đi lại. Đến ngày 02/10/2018, bị cáo tự ý đưa chiếc xe mô tô mượn của anh H đến tiệm cầm đồ Minh Tấn ở thôn 2, xã F, huyện Đắk R'Lấp cầm cố được số tiền 4.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó bị cáo N bỏ trốn khỏi địa P, không liên lạc với anh H và cũng không chuộc lại chiếc xe nói trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Nông kết luận: Giá

trị của chiếc xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát 48K1-066.39 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đoàn Khánh N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Tại Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là P tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*... ”*

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa P. Ngoài ra, bị cáo là người có 02 nhân thân xấu: Tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù, về tội: “*Cướp giật tài sản*”; Tại Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tổng hợp với hình phạt của Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 29/3/2019, buộc Đoàn Khánh N phải chấp hành hình phạt là 10 năm tù. Việc xác định hai bản án trên là nhân thân xấu do thời điểm bị cáo phạm tội vào ngày 02/10/2018, bị cáo chưa bị kết án để có căn cứ tính tiền án và tính tái phạm, tái phạm nguy hiểm theo Điều 53 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Khánh N đang phải chấp hành một bản án nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-066.39, quá trình điều tra xác định được chiếc xe này do anh Điều N (sinh năm 1969, trú tại bon Diêng Du, xã D, huyện E) đứng tên đăng ký, sau đó, anh N đã bán cho anh Bùi Đức H nhưng anh H chưa sang tên trên giấy chứng nhận. Ngày 27/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 27/9/2019, trả lại chiếc xe này cho anh H đứng quy định cần chấp nhận.

Đối với 01 xe máy kéo nhãn hiệu David 955, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 27/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp đã lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Đức H.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị Lê Thị N nên cần chấp nhận.

Đối với việc sửa chữa xe giữa bị cáo và anh Hoàng Hải P, trong quá trình điều tra anh P chỉ có ý kiến bị cáo phải bồi thường theo hợp đồng đã ký kết là 50.000.000đồng, anh cũng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình về việc sửa chữa xe.... Bên cạnh đó, việc bồi thường trách nhiệm dân sự này không liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự nên cần tách ra theo Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh P có yêu cầu là phù hợp.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Điều H và chị Lê Thị N, có hành vi giúp bị cáo cầm cố xe và nhận cầm cố xe mô tô do bị cáo mượn của anh Bùi Đức H, tuy nhiên, anh H và chị N không biết việc mượn xe giữa bị cáo và anh H nên hành vi của anh H và chị N không cấu thành tội phạm, do đó không đề cập xử lý.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Đoàn Khánh N** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

**Xử phạt: Đoàn Khánh N 01 (Một) năm tù.**

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án số 79/2019/HS-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Đoàn Khánh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2018.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ theo Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Tách yêu cầu bồi thường của anh Hoàng Hải P đối với bị cáo Đoàn Khánh N để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh Hoàng Hải P có yêu cầu.

Buộc bị cáo Đoàn Khánh N phải bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền là 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo lãi tiền lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

**3. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 27/9/2019, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48K1-066.39 cho anh Bùi Đức H là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận ngày 27/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp trả 01 xe máy kéo nhãn hiệu David 955 cho anh Bùi Đức H là chủ sở hữu là phù hợp.

**4. Về án phí:** Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Khánh N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Ngọc Anh**